

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----



HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói mua sắm: Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin năm 2026

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank

Hà Nội, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói mua sắm: Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin năm 2026

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank

Phát hành ngày: 14/10/2026

Ban hành kèm theo Quyết định: Số 187A/2026/QĐ-TGD-VBSE01 ngày 14/10/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Mạnh

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

1. Giới thiệu gói mua sắm

- Tên gói mua sắm: Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin năm 2026.
- Tổng giá trị mua sắm: 1.350.000.000 đồng.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank.
- Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa Nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội.
- Địa điểm cung cấp: Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank hoặc Trung tâm dữ liệu của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank – Trung tâm dữ liệu CMC, số 11 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Nguồn vốn: Nguồn chi phí hoạt động của Công ty.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Tư cách hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của nhà cung cấp:

a. Về điều kiện pháp lý:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao/bản sao y);
- Hạch toán tài chính độc lập (có bản sao Báo cáo tài chính năm 2025);
- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

b. Về năng lực, kinh nghiệm:

- Nhà cung cấp có đăng ký kinh doanh phù hợp với yêu cầu về cung cấp của gói mua sắm (bản sao/bản sao y).
- Đã cung cấp dịch vụ có yêu cầu kỹ thuật và giá trị dịch vụ tương đương gói mua sắm này (Có ít nhất 01 Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; có giá trị tối thiểu bằng 50% giá trị gói mua sắm).

3. Yêu cầu về cung cấp

3.1. Phạm vi cung cấp:

Stt	Dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Mô tả	Ghi chú
1	Dịch vụ kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin	Gói/ lần	01	Theo nội dung yêu cầu về kỹ thuật	
2	Dịch vụ kiểm thử xâm nhập cho ứng dụng (Penetration Testing) theo hình thức GreyBox	Gói/ lần	01		

Stt	Dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Mô tả	Ghi chú
3	Dịch vụ dò quét săn tìm mã độc và nguy cơ bảo mật (Threat Hunting)	Gói/ lần	01		
4	Dịch vụ Kiểm tra đánh giá ATTT (Penetration Testing) 20 API/services, ứng dụng Gateway kết nối đến hệ thống KRX.	Gói/ lần	01		

3.2. Tiến độ cung cấp:

Stt	Dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Địa điểm cung cấp
1	Dịch vụ kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin	Gói/ lần	01	Tối đa 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank hoặc Trung tâm dữ liệu của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank – Trung tâm dữ liệu CMC, số 11 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2	Dịch vụ kiểm thử xâm nhập cho ứng dụng (Penetration Testing) theo hình thức GreyBox	Gói/ lần	01		
3	Dịch vụ dò quét săn tìm mã độc và nguy cơ bảo mật (Threat Hunting)	Gói/ lần	01		
4	Dịch vụ Kiểm tra đánh giá ATTT (Penetration Testing) 20 API/services, ứng dụng Gateway kết nối đến hệ thống KRX.	Gói/ lần	01		

3.3. Yêu cầu về kỹ thuật:

3.3.1. Yêu cầu chung:

- Quá trình thực hiện dịch vụ phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và tiêu chuẩn hiện hành về an toàn thông tin (ATTT), bao gồm: Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT, TCVN 14423:2026 và các quy định có liên quan khác. ✓

- Đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống trong thời gian thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.

3.3.2. Yêu cầu chi tiết:

Stt	Hạng mục dịch vụ	Yêu cầu chi tiết
1	Dịch vụ kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin.	- Kiểm tra tính đầy đủ và phù hợp của quy chế bảo đảm an toàn thông tin; - Đánh giá việc tuân thủ các quy định, quy trình trong quy chế bảo đảm an toàn thông tin.

Stt	Hạng mục dịch vụ	Yêu cầu chi tiết
2	Dịch vụ kiểm thử xâm nhập cho ứng dụng (Penetration Testing) theo hình thức GreyBox.	- Phạm vi thực hiện cho 09 hệ thống website/app: UniBO; UniFO; Webtrading; iPay; Mobile Trading; Website; Bravo app; Digidoc app; Einvoice web. - Đánh giá theo tiêu chuẩn OWASP bao gồm 7 tiêu chí: + Quản lý xác thực: Tránh các lỗ hổng gây mất tài khoản. + Quản lý phiên đăng nhập: Tránh các lỗ hổng chiếm quyền đăng nhập. + Phân quyền: Tránh các lỗ hổng cho phép thực hiện chức năng không đúng quyền. + Tương tác với back-end: Tránh lỗ hổng gây thất thoát dữ liệu. + Kiểm soát dữ liệu đầu vào: Đảm bảo ATTT cho các dữ liệu được đưa lên máy chủ. + Kiểm soát dữ liệu đầu ra: Đảm bảo ATTT cho người dùng. + Kiểm soát lỗ hổng 1-day của các thư viện, framework. - Kiểm tra kết quả khắc phục (tái đánh giá): tối đa 01 lần sau khi chủ đầu tư khắc phục các lỗ hổng đã được chỉ ra trong quá trình đánh giá.
3	Dịch vụ dò quét sẵn tìm mã độc và nguy cơ bảo mật (Threat Hunting).	- Phạm vi thực hiện 100 máy chủ quan trọng.
4	Dịch vụ Kiểm tra đánh giá ATTT (Penetration Testing) 20 API/services, ứng dụng Gateway kết nối đến hệ thống KRX (gọi là "Dịch vụ"), tương đương như 01 (một) hệ thống/ứng dụng lớn, phức tạp.	- Đánh giá theo tiêu chuẩn OWASP bao gồm 7 tiêu chí: + Quản lý xác thực: Tránh các lỗ hổng gây mất tài khoản. + Quản lý phiên đăng nhập: Tránh các lỗ hổng chiếm quyền đăng nhập. + Phân quyền: Tránh các lỗ hổng cho phép thực hiện chức năng không đúng quyền. + Tương tác với back-end: Tránh lỗ hổng gây thất thoát dữ liệu. + Kiểm soát dữ liệu đầu vào: Đảm bảo ATTT cho các dữ liệu được đưa lên máy chủ. + Kiểm soát dữ liệu đầu ra: Đảm bảo ATTT cho người dùng. + Kiểm soát lỗ hổng 1-day của các thư viện, framework. - Kiểm tra kết quả khắc phục (tái đánh giá): tối đa 01 lần sau khi chủ đầu tư khắc phục các lỗ hổng đã được chỉ ra trong quá trình đánh giá.

3.3.3. Yêu cầu về bảo mật thông tin:

- Nhà thầu (bao gồm tổ chức và tất cả các cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án) phải cam kết bảo mật thông tin trong toàn bộ quá trình thực hiện dịch vụ.

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân: Trong quá trình thực hiện kiểm thử và rà soát (đặc biệt đối với các hệ thống có lưu trữ thông tin người dùng), nhà thầu cam kết tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, thu thập, lưu trữ, mua bán hoặc chia sẻ trái phép dữ liệu cá nhân, thông tin nội bộ, bí mật nghiệp vụ cho bất kỳ bên thứ ba nào.

- Tiêu hủy dữ liệu sau dự án: Sau khi hoàn thành công tác nghiệm thu gói thầu, nhà thầu có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài liệu và cam kết tiêu hủy vĩnh viễn, không thể khôi phục mọi dữ liệu, kết quả rà quét, sơ đồ hệ thống, bản ghi nhật ký (log) đã thu thập được trong quá trình đánh giá.

3.3.4. Yêu cầu về kết quả thực hiện dịch vụ:

Nhà thầu phải cung cấp các báo cáo quá trình thực hiện dịch vụ, gồm:

- Báo cáo kiểm tra, đánh giá hiệu quả của biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo phương án bảo đảm an toàn thông tin được phê duyệt và phương án khắc phục (nếu có).

- Báo cáo kiểm tra, đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập hệ thống thông tin và phương án khắc phục khi có sự cố (nếu có). Báo cáo bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung:

Stt	Mục	Nội dung
1	Đánh giá tổng quan	- Tổng quan mục đích, phạm vi thực hiện. - Tóm tắt phương pháp tiếp cận, cách thức thực hiện. - Tổng hợp kết quả các lỗ hổng tìm được và bằng chứng khai thác (PoC). - Đánh giá tổng quan khả năng bị khai thác tấn công từ ngoài internet và từ mạng nội bộ. - Tổng quan phương án khắc phục.
2	Chi tiết nội dung thực hiện	- Các lỗ hổng được liệt kê theo danh mục các hệ thống trong phạm vi tương ứng với mức độ nguy hiểm (critical, high, medium, low)/ điểm số CVSS, mô tả chi tiết lỗ hổng, đường link reference, vị trí / tham số có lỗ hổng trên hệ thống. - Phân tích khả năng có thể khai thác được từ bên trong/bên ngoài. - Báo cáo chi tiết quá trình thực hiện (từ triển khai công cụ, thu thập thông tin, phân tích dữ liệu và các máy chủ đánh giá đầy đủ về mức độ rủi ro an ninh thông tin của hệ thống. - Liệt kê chi tiết về các vấn đề an ninh đã phát hiện về mô hình, kiến trúc và các thành phần trong hệ thống, có bao gồm các bằng chứng về dấu hiệu đã bị xâm nhập (IOC - Indicator of Compromise).
3	Đề xuất phương pháp, cách thức khắc phục lỗ hổng, loại bỏ mã độc (nếu có)	- Hướng dẫn khắc phục chi tiết: theo từng lỗ hổng liệt kê tương ứng với danh mục các hệ thống trong phạm vi, hướng dẫn sửa code ứng dụng để khắc phục, hướng dẫn cấu hình hệ thống để khắc phục, link download các bản vá lỗ hổng, tham số cấu hình... - Đưa ra phương án giảm thiểu rủi ro hoặc phương án khắc phục tạm thời đối với các lỗ hổng không thể khắc phục được triệt để.

3.3.5. Một số yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực; sản phẩm được phép kinh doanh: dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng và dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng.

- Nhà thầu phải cam kết sử dụng các công cụ/phần mềm có bản quyền và còn thời hạn trong suốt quá trình thực hiện đánh giá, kiểm thử. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa, dịch vụ do nhà thầu cung cấp trong quá trình thực hiện dịch vụ.

- Nhà thầu phải cam kết bố trí nhân sự thực hiện hợp đồng đúng theo nhân sự nhà thầu đã chào trong hồ sơ đề xuất.

- Nhà thầu phải cam kết trong trường hợp trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu nộp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001: 2022/ISO 9001:2015 (hoặc tương đương) còn hiệu lực về lĩnh vực cung cấp dịch vụ an toàn thông tin/dịch vụ an ninh mạng (hoặc tương đương) do tổ chức/cơ quan có thẩm quyền cấp (trường hợp nhà thầu liên danh thì chỉ cần 1 thành viên có giấy chứng nhận).

4. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo **Mẫu số 01**, Bảng tổng hợp giá chào theo **Mẫu số 02**, Bảng giá chào của dịch vụ theo **Mẫu số 03** Chương III;

2. Hồ sơ năng lực kinh nghiệm theo quy định tại **Mục 2**.

3. Đề xuất kỹ thuật: Theo quy định tại **Mục 3**.

4. Đề xuất tài chính: Nhà cung cấp đưa ra mức giá đề xuất và nêu điều kiện thanh toán cho toàn bộ các hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 3; Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện.

5. Thời gian có hiệu lực của HSDX:

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 40 ngày, kể từ hạn cuối nhận HSDX.

6. Nộp, tiếp nhận HSDX

- Nhà cung cấp phải gửi 01 bản gốc HSDX đến Phòng Tổ chức hành chính - Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank; Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, TP Hà Nội chậm nhất là vào thời điểm: **16 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2026**.

7. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại **Mục 4, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp**.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSĐX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại **Mục 5, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp**;
- e) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Điểm a, Mục 2, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Sử dụng tiêu chí Đạt/không đạt để đánh giá năng lực và kinh nghiệm theo Điểm b, Mục 2, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp. Chi tiết như sau:

Stt	Nội dung yêu cầu	Tài liệu chứng minh
1	Ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp	Bản sao/bản sao y Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương hoặc Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng do cơ quan có thẩm quyền cấp.
2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự về việc cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; trong vòng 03 năm trở lại đây: - Số lượng hợp đồng ≥ 01 .	Bản sao được chứng thực các tài liệu gồm: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu/biên

Stt	Nội dung yêu cầu	Tài liệu chứng minh
	- Giá trị của hợp đồng $\geq 50\%$ giá trị gói mua sắm (tương ứng với giá trị 675.000.000 đồng).	bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn GTGT điện tử.
3	Nhân sự chủ chốt thực hiện hợp đồng: 3.1. Nhân sự Quản lý dự án/Trưởng nhóm dự án: 01 nhân sự. - Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/06/2022 của Bộ TTTT). - Kinh nghiệm: Tối thiểu 10 năm tính từ thời điểm tốt nghiệp Đại học hoặc đã thực hiện ít nhất 01 hợp đồng về an toàn thông tin với vai trò là Quản lý/Trưởng nhóm dự án. - Có một trong chứng chỉ sau: CISSP (Certified Information Systems Security Professional); chứng chỉ Quản lý Bảo mật Thông tin (Certified Information Security Manager); LPT; GSLC hoặc tương đương, cao hơn. 3.2. Nhân sự kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hạ tầng hệ thống: 01 nhân sự. - Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/06/2022 của Bộ TTTT). - Kinh nghiệm: Tối thiểu 05 năm tính từ thời điểm tốt nghiệp Đại học hoặc đã thực hiện ít nhất 01 hợp đồng về an toàn thông tin với vai trò tương ứng. - Có một trong các chứng chỉ: CCNP-S (Cisco Certified Network Professional Security), CCSecurity Core, CCIE Enterprise Infrastructure, OSWP (Offensive Security Wireless Professional), OSCE 3 (OffSec Certified Expert 3), OSCE (OffSec Certified Expert), LPT (Licensed Penetration Tester (Master)) hoặc tương đương, cao hơn. 3.3. Nhân sự kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin phần mềm/ứng dụng: 01 nhân sự. - Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/06/2022 của Bộ TTTT).	- Bản sao được chứng thực các tài liệu gồm: bằng cấp, chứng chỉ, tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự. - Bản sao/bản sao y hợp đồng lao động hoặc tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự.

Stt	Nội dung yêu cầu	Tài liệu chứng minh
	- Kinh nghiệm: Tối thiểu 05 năm tính từ thời điểm tốt nghiệp Đại học hoặc đã thực hiện ít nhất 01 hợp đồng về an toàn thông tin với vai trò tương ứng. - Có một trong các chứng chỉ: LPT (Licensed Penetration Tester (Master)); OSCP (Offensive Security Certified Professional; OSWE (Offensive Security Web Expert); OSEP (Offensive Security Experienced Penetration Tester), CEH (Certified Ethical Hacker) hoặc tương đương, cao hơn.	

3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí Đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật theo Mục 3, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp. Chi tiết:

Stt	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	Yêu cầu về phạm vi cung cấp	Chào đúng, đủ danh mục dịch vụ theo bảng yêu cầu về phạm vi cung cấp.	Chào không đúng, đủ danh mục dịch vụ theo bảng yêu cầu về phạm vi cung cấp.
2	Yêu cầu về tiến độ cung cấp	Tiến độ cung cấp dịch vụ ≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Tiến độ cung cấp dịch vụ > 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
3	Yêu cầu về kỹ thuật	Nhà thầu chào dịch vụ đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật được trình bày tại Mục 3.3 – Chương I – Hồ sơ yêu cầu.	Nhà thầu chào dịch vụ không đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật được trình bày tại Mục 3.3 – Chương I – Hồ sơ yêu cầu. ✓

4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng nhà thầu. HSĐX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi: Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ... [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: ... [Ghi tên gói mua sắm theo HSYC]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ... [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi nhận được, chúng tôi, ... [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại ... [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói mua sắm ... [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ... [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ... [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong ... ngày [Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng HSYC], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày có hạn cuối nộp HSDX theo HSYC].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁴⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có);

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 1 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

(4) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền).

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Khối lượng công việc	Giá chào
1	Hàng hóa/Dịch vụ	
2	Dịch vụ liên quan	
	Tổng hợp giá chào (<i>Kết chuyển sang Đơn chào hàng</i>)	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ

STT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Dịch vụ kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin	Gói/ lần	01			
2	Dịch vụ kiểm thử xâm nhập cho ứng dụng (Penetration Testing) theo hình thức GreyBox	Gói/ lần	01			
3	Dịch vụ dò quét sẵn tìm mã độc và nguy cơ bảo mật (Threat Hunting)	Gói/ lần	01			
4	Dịch vụ Kiểm tra đánh giá ATTT (Penetration Testing) 20 API/services, ứng dụng Gateway kết nối đến hệ thống KRX.	Gói/ lần	01			
Tổng cộng giá chào của hàng hóa/dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang Bảng tổng hợp giá chào)						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

..., ngày ... tháng ... năm ...

Hợp đồng số: ...

Gói mua sắm: ... [Ghi tên gói thầu]

- Căn cứ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];

- Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ... [Ghi tên gói thầu] và thông báo KQLCNT số ... ngày ... tháng ... năm ... của [Bên mời thầu];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK/ĐƠN VỊ ...

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là Ông/Bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (trường hợp được ủy quyền).

Bên B: Tên nhà cung cấp [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là Ông/Bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp dịch vụ theo danh mục cụ thể...

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 4 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ...*[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ]*.
2. Phương thức thanh toán :
 - a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
 - b) Thời hạn thanh toán ... *[Theo thỏa thuận giữa hai bên]*.
 - c) Số lần thanh toán ... *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng]*.
 - d) Tạm ứng (nếu có): Giá trị tạm ứng tối đa là 30% giá trị hợp đồng... *[Chi tiết theo thỏa thuận giữa hai bên]*.

Điều 5. Loại hợp đồng: Trọn gói. ✓

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: ...*[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của HSYC và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*.

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: ... *[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu]*.
2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - a) Bên A hoặc Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được hai Bên gia hạn;
 - b) Bên A hoặc Bên B bị phá sản, giải thể;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật (nếu có).
2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.
3. Trong trường hợp Bên A hoặc Bên B chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A hoặc Bên B không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A hoặc Bên B được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 9. Cung cấp dịch vụ và nghiệm thu

1. Quy định về chất lượng cung cấp dịch vụ: ... *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và HSYC để nêu cụ thể về chất lượng dịch vụ và các tài liệu, chứng từ kèm theo]*.

2. Quy định về nghiệm thu dịch vụ: ... *[Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc nghiệm thu... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với trường hợp dịch vụ không đạt yêu cầu]*.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: ... *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: ... *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý và hết hiệu lực sau khi hai bên đã thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp đồng.

2. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 (ba) bản và bên B giữ 01 (một) bản.

(Hai bên có thể thỏa thuận thêm các điều/khoản khác phù hợp với tính chất/phạm vi công việc của Gói mua sắm)

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN A**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN B**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

